

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST

Ngày: 18 và 21/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tý và Ông Phạm Minh Khiết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18/3/2024 và 21/03/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 03/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 23/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Đào Ngọc N; Sinh năm: 1990, tại: Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: yyy/x ML, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Đào Ngọc Q, sinh năm: 1971; Họ và tên mẹ: Thái Thị Ngọc H, sinh năm: 1971; Họ và tên vợ: Trần Thị Thùy T, sinh năm: 1988; Bị cáo có 01 con sinh năm: 2012;

Tiền án: 01; Ngày 24/01/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2018. Bị can N chấp hành xong án phạt tù ngày 05/11/2020, đóng án phí ngày 05/3/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/02/2021, tạm giam từ ngày 18/02/2021. (Bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Xuân T; Sinh năm: 1995, Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: eee/ii/o ĐM, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: nhà không số, Tổ MM, ấp Q, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Q, sinh năm

1970; Họ và tên mẹ: Ngô Thị Tuyết M, sinh năm: 1968; Họ và tên vợ: Trần Thị Thùy D, sinh năm: 1996; Họ và tên con: Bị cáo có 01 con sinh năm: 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 16/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Thời gian thử thách là 02 năm 10 tháng tính từ ngày tuyên án. Bị can đóng án phí ngày 23/01/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/02/2021, tạm giam từ ngày 18/02/2021. (*Bị cáo có mặt*).

3. Nguyễn Hữu M; Sinh năm: 1999, tại: Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Dxx/KKK, ấp HH, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1970; Họ và tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm: 1970; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/02/2021, đến ngày 18/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (*Bị cáo có mặt*).

- Những người tham gia tố tụng:

Bị hại:

- Anh Trần Mạnh S, sinh năm 1976. Địa chỉ: số 231/xx, đường CL, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: số 11xx, đường TL10, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Anh Đinh Duy T, sinh năm 1981. Địa chỉ: số 3xx, đường LĐC, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Bà Huỳnh Thị Bích P, sinh năm 1984. Địa chỉ: số xx, đường Nguyễn Trọng T, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Quảng N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 2x, đường GX, khu phố 1x, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08/02/2021, tại nhà của Đào Ngọc N địa chỉ số yyy/x ML, phường BHHA, quận BT và ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên ăn tiền giữa Đào Ngọc N với Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị Kiều K, Nguyễn Hữu M, chơi được khoảng 01 giờ thì cả nhóm nghỉ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Kiều G gọi điện thoại rủ Trần Mạnh S (Tên khác: BM) đến chơi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua ăn tiền, S đồng ý và rủ Huỳnh Thị Bích P, Đinh Duy T, Võ Văn Đ cùng với V và vợ của V, L (đều chưa rõ lai lịch) đến nhà của Ngọc N chơi, lúc này tại nhà Ngọc N có Lê Chí T (bạn của Ngọc N). Sau khi nhóm của S đến nhà Ngọc N thì N dẫn vào trong phòng ngủ của nhà số yyy/x ML, phường BHHA, quận BT để chơi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua ăn tiền, mỗi tụ đặt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, mỗi ván thắng thua được khoảng 800.000 đồng. Lúc đầu, Lê Chí T là người làm cái, Trần Mạnh S cùng đối tượng tên V (không rõ lai lịch) và vợ của V (không rõ lai lịch) hùn tiền để chơi, Huỳnh Thị Bích P, Đinh Duy T và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) đặt riêng lẻ. Khoảng 10 phút sau, TK (không rõ lai lịch, là bạn của Lê Chí T) đến tham gia đánh bạc. Sau khi chơi được khoảng 20 phút, Lê Chí T thua khoảng 12.000.000 đồng nên T nghỉ không làm cái, lúc này L (bên nhóm của Trần Mạnh S) làm cái, còn Lê Chí T và TK (không rõ lai lịch) là người đặt tiền. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, K và một đối tượng (không rõ lai lịch) là bạn của Lê Chí T và TK đến nhưng không tham gia. Lúc này, K cho rằng nhóm của Trần Mạnh S chơi lắc bầu cua gian lận nên không chơi nữa, nghe vậy nhóm của S gồm V, vợ V, L bỏ chạy khỏi nên K đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, K cùng với Đào Ngọc N, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Xuân T giữ Trần Mạnh S, Võ Văn Đ, Đinh Duy T, Huỳnh Thị Bích P lại trong nhà yyy/x ML, phường BHHA, quận BT nhằm mục đích để nói chuyện việc nhóm của S chơi đánh bạc gian lận ăn tiền và yêu cầu trả lại số tiền 17.000.000 đồng (số tiền thắng do đánh bạc gian lận), S đồng ý gọi điện thoại cho V mang tiền do thắng khi chơi bầu cua đến trả lại. Sau đó, K có việc bỏ đi, tại hiện trường còn lại Đào Ngọc N, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Hữu M. Lúc này, Đào Ngọc N đóng cửa chính lại và đưa cho M 01 ổ khóa Việt Tiệp để M móc cửa chính lại nhằm mục đích ngăn chặn nhóm của Trần Mạnh S đến giải vây cho những người bị giữ, tiếp theo Ngọc N lên gác lấy 04 cây dao tự chế xuống để ở chân cầu thang mục đích là để chống trả lại nếu nhóm S đến giải vây. Trong lúc giữ nhóm người của S lại thì S có gọi điện cho V kêu đem tiền đến trả nhưng do lâu quá không thấy V đến nên Nguyễn Xuân T bực tức dùng tay phải đánh vào cằm S một cái nhưng được Ngọc N và Lê Chí T can ngăn. Sau đó, Đào Ngọc N đi lại xung quanh trong nhà, Nguyễn Hữu M và Nguyễn Xuân T ngồi ở ghế nhựa phía sau nhà bếp. Trong lúc đợi V mang tiền đến trả lại, Đào Ngọc N gọi điện cho Trần Quảng N đến phụ giúp Ngọc N đòi lại tiền đánh bạc, Quảng N đồng ý. Khi đến Quảng N hỏi sự việc, sau đó đi đến ngồi ở ghế nhựa gần chỗ Nguyễn Xuân T, Sú Bích T đang ngồi. Khoảng 10 phút sau, Công an phường BHHA đến kiểm tra và bắt quả tang đối với Đào Ngọc N, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Hữu M về hành vi “Giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản”, đồng thời mời những người liên quan về lấy lời khai làm rõ nội dung vụ

án. Vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

- 01 ổ khóa, trên bề mặt có chữ Việt Tiệp, đã qua sử dụng.
 - 01 dao tự chế bằng kim loại dài 70 cm. Trong đó lưỡi dao dài 50 cm, cán dao dài 20 cm quấn dây màu xanh.
 - 02 dao tự chế bằng kim loại dài 70 cm. Trong đó lưỡi dao dài 40 cm, cán dao dài 30 cm.
 - 01 dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 70 cm. Trong đó lưỡi dao dài 54 cm, cán dao dài 16 cm quấn dây màu đen.
 - 14 bộ lắc bầu cua.
 - 01 bộ cờ cá ngựa.
 - 03 bộ bài tây loại 52 lá, chưa qua sử dụng.
 - Thu giữ của bị can Nguyễn Xuân T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone xs max, màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ. T dùng để liên lạc gia đình, bạn bè.
- Tất cả những vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận BT tạm giữ chờ xử lý.

- Thu giữ của bị can Nguyễn Hữu M: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59N2-506.xx, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số tiền 900.000 đồng. Qua xác minh chủ sở hữu xe là bà Lê Thị L (mẹ của bị can M). Ngày 08/02/2021, bà L cho M mượn xe đi công việc, sau đó M điều khiển xe trên đến nhà bị cáo Ngọc N. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà L và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số tiền 900.000 đồng cho bị can M.

- Thu giữ của Trần Quảng N: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng. Quảng N sử dụng điện thoại để liên lạc bạn bè và tiền dùng để tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 điện thoại và số tiền 300.000 đồng cho Quảng N.

- Thu giữ của Lê Tuấn A: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu vàng, đã qua sử dụng và số tiền 4.400.000 đồng. Tuấn A sử dụng điện thoại để liên lạc bạn bè và tiền dùng để tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 điện thoại và số tiền 4.400.000 đồng cho Tuấn A.

- Thu giữ của Phạm Thanh T: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus màu đen, biển kiểm soát 59K2-218.06 đã qua sử dụng. Qua xác minh chủ sở hữu là chị Phạm Quỳnh N. Ngày 08/02/2021, T mượn xe của chị Như (em ruột của T) để sử dụng và giao hàng, sau đó T điều khiển xe đến nhà bị can Ngọc N Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị N.

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc K: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đỏ đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng. K sử dụng điện thoại để liên lạc bạn bè và tiền dùng để tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 điện thoại và số tiền 500.000 đồng cho anh K.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận BT, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 248/CT-VKS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đào Ngọc N, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Xuân T ra trước Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “*Giữ người trái pháp luật*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo N, T và M, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với bị cáo N); Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Đào Ngọc N, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Xuân T phạm vào tội “*Giữ người trái pháp luật*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” và đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo Đào Ngọc N với mức án tù: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*” và từ: 01 (Một) 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và đề nghị tổng hợp hình phạt của cả 02 tội;

2. Bị cáo Nguyễn Xuân T với mức án tù: 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*” và từ: 01 (Một) 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và đề nghị tổng hợp hình phạt của cả 02 tội;

3. Bị cáo Nguyễn Hữu M với mức án tù: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*” và từ: 01 (Một) 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và đề nghị tổng hợp hình phạt của cả 02 tội;

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng. Về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Các bị cáo Đào Ngọc N, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Xuân T không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Ngọc N, Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Hữu M, đã khai nhận toàn bộ hành vi: Vào ngày 08/02/2021, tại nhà của bị can Ngọc N địa chỉ số yyy/x ML, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh có tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua ăn tiền giữa nhóm bạn của Đào Ngọc N với nhóm người của Trần Mạnh S. Quá trình chơi do nghi ngờ nhóm của S chơi đánh bạc gian lận nên K (bạn của Chí T, không rõ lai lịch) cùng với các bị cáo Đào Ngọc N, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Hữu M giữ Trần Mạnh S, Võ Văn Đ, Đinh Duy T, Huỳnh Thị Bích P lại nhằm mục đích nói chuyện nhóm của S chơi đánh bạc gian lận và yêu cầu trả lại tiền thắng bạc do gian lận, S đồng ý trả lại tiền và gọi điện thoại cho V mang tiền đến trả lại. Sau đó, K có việc bỏ đi, Ngọc N đóng cửa chính lại và đưa cho M 01 ổ khóa Việt Tiệp để M móc cửa chính lại nhằm mục đích ngăn chặn nhóm của S đến giải vây cho những người bị giữ, tiếp theo Ngọc N lên gác lấy 04 cây dao tự chế xuống để ở chân cầu thang mục đích để chống trả lại nếu nhóm S đến giải vây. Trong lúc giữ nhóm người của S, do bức tức việc V chưa mang tiền đến trả lại nên Nguyễn Xuân T dùng tay phải đánh vào cằm S một cái nhưng được Ngọc N và Lê Chí T can ngăn. Lúc này, Ngọc N đi lại xung quanh nhà, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Xuân T ngồi ở ghế nhựa phía sau nhà bếp. Sau đó, Ngọc N gọi điện Trần Quảng N đến xem S có phải là người của nhóm người tên SH không. Khi đến Quảng N hỏi sự việc, sau đó đi đến gần chỗ bị can Xuân T ngồi. Khoảng 10 phút sau, Công an phường BHHA đến kiểm tra, bắt giữ. như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo Đào Ngọc N, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội “*Giữ người trái pháp luật*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo N, T và M về tội “*Giữ người trái*

pháp luật” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo N, T và M thuộc trường hợp cố ý phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo không những gây hoang mang cho bị hại, ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nơi công cộng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

Xét các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bộc phát nhất thời, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công phân nhiệm rõ ràng. Bị cáo N là người rủ rê, khởi xướng việc phạm tội, các bị cáo T và M là người giúp sức tích cực. Do đó, từng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi và nhân thân của từng bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Đối với bị cáo N: Bị cáo có tiền án: 01; Ngày 24/01/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2018. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 05/11/2020, đóng án phí ngày 05/3/2019. Bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo T: Bị cáo có nhân thân xấu bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với bị cáo M: Bị cáo tham gia với vai trò rất hạn chế, mờ nhạt và thụ động. Bị cáo chỉ nghe lời bị cáo N đi ra móc ổ khóa cửa lại sau đó bị cáo vào ghế ngồi, không có bất cứ hành động hay lời nói gì đối với các bị hại cũng như đã can ngăn các bị cáo T đánh bị hại. Hành vi can ngăn của bị cáo tránh được những hành vi khác có thể xảy ra, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, xét thấy các bị cáo N, T và M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo M là lao động chính của gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 (Đối với bị cáo M) Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Quốc D vắng mặt tại phiên tòa. Anh D không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 ổ khóa, trên bề mặt có chữ Việt Tiệp, đã qua sử dụng; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 70 cm. Trong đó lưỡi dao dài 50 cm, cán dao dài 20 cm quấn dây màu xanh; 02 dao tự chế bằng kim loại dài 70 cm. Trong đó lưỡi dao dài 40 cm, cán dao dài 30 cm; 01 dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 70 cm. Trong đó lưỡi dao dài 54 cm, cán dao dài 16 cm quấn dây màu đen; 14 bộ lắc bầu cua; 01 bộ cờ cá ngựa; 03 bộ bài tây loại 52 lá, chưa qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét vật chứng trên liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone xs max, màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ. Xuân T dùng để liên lạc gia đình, bạn bè nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo Xuân T;

- Đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59N2-506.xx, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số tiền 900.000 đồng. Qua xác minh chủ sở hữu xe là bà Lê Thị L (mẹ của bị can M). Ngày 08/02/2021, bà L cho M mượn xe đi công việc, sau đó M điều khiển xe trên đến nhà bị can Ngọc N. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà L và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số tiền 900.000 đồng cho bị can M nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng. Quảng N sử dụng điện thoại để liên lạc bạn bè và tiền dùng để tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 điện thoại và số tiền 300.000 đồng cho Quảng N nên Hội đồng xét xử không xem xét;

+ Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu vàng, đã qua sử dụng và số tiền 4.400.000 đồng. Lê Tuấn A sử dụng điện thoại để liên lạc bạn bè và tiền dùng để tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 điện thoại và số tiền 4.400.000 đồng cho Tuấn A;

+ Đối với: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus màu đen, biển kiểm soát 59K2-218.06 đã qua sử dụng. Qua xác minh chủ sở hữu là chị Phạm Quỳnh Như. Ngày 08/02/2021, Phạm Thanh T mượn xe của chị N (em ruột của T) để sử dụng và giao hàng, sau đó T điều khiển xe đến nhà bị cáo Ngọc N Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị N.

+ Đối với: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đỏ đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng. Nguyễn Ngọc K sử dụng điện thoại để liên lạc bạn bè và tiền dùng để tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 điện thoại và số tiền 500.000 đồng cho anh Khuê.

Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Tại Cơ quan điều tra, ban đầu bị can Ngọc N và Quảng N khai nhận Ngọc B là người gọi điện thoại rủ Quảng N đến đòi tiền giúp, sau đó cả hai thay đổi lời khai theo hướng Ngọc N nghi ngờ nhóm người chơi lắc bầu cua gian lận

là nhóm của Sanh nên bị can Ngọc N gọi điện thoại Quảng N hỏi số điện thoại của Sanh, sau đó Quảng N đến nhà của bị can Ngọc N để xem những người mà nhóm bị can Ngọc N đang giữ có phải là người của tên Sanh không. Khi đến Quảng N nói với bị can Ngọc N không phải là người của tên SH, sau đó Quảng N đi đến ghế ngồi trong nhà được khoảng 10 đến 15 phút thì bị bắt. Khi đến nhà bị can Ngọc N đến lúc Công an bắt thì Quảng N không có hành động hoặc lời nói đe dọa gì đối với S cũng như yêu cầu S trả lại tiền cho nhóm bị can Ngọc N, do đó chưa đủ căn cứ khởi tố bị can đối với Quảng N.

Đối với đối tượng tên K (không rõ lai lịch) và bạn của K (không rõ tên, lai lịch), do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm khi nào phát hiện sẽ xử lý sau.

Đối với Sú Bích T (vợ Trần Quảng N), do Thủy không có hành động hoặc lời nói đe dọa gì đối với S cũng như yêu cầu S trả lại tiền cho nhóm bị can Ngọc N nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

Đối với Lê Chí T, do Chí T không có hành động hoặc lời nói đe dọa gì đối với S cũng như yêu cầu S trả lại tiền cho nhóm bị can Ngọc N nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua ăn tiền của bị can Đào Ngọc N cùng các đối tượng Lê Chí T, TK (chưa rõ lai lịch) và Trần Mạnh S, Đinh Duy T, Huỳnh Thị Bích P, L, V và vợ V (chưa rõ lai lịch), V và vợ V. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận việc đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua ăn tiền với số tiền dùng để đánh bạc trên 5.000.000 đồng và thu giữ được phương tiện dùng để đánh bạc (bộ lắc bầu cua) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, do vụ án không thu giữ được tiền dùng để đánh bạc (do V và vợ V là người thắng bạc đã cầm số tiền mang đi và hiện không rõ lai lịch của V và vợ V) và không chứng minh được việc đánh bạc diễn ra bao lâu, số tiền từng người dùng đánh bạc là bao nhiêu, tổng số tiền mỗi ván là bao nhiêu, mỗi ván có bao nhiêu người tham gia nên Cơ quan tiếp tục xác minh, truy tìm khi nào phát hiện V và vợ V sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên ăn tiền của Đào Ngọc N, Nguyễn Hữu M, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị Kiều G, do không bắt quả tang các đối tượng, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và các đối tượng chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi “Đánh bạc” hoặc hành vi “Tổ chức đánh bạc” nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

[7] Các bị cáo Đào Ngọc N, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Hữu M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 157 và Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Nguyễn Hữu M) Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với bị cáo Đào Ngọc N); Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 65 (Đối với bị cáo Nguyễn Hữu M) Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1 Xử phạt bị cáo Đào Ngọc N: 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*” và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 08/02/2021.

1.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*” và 01 (Một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 08/02/2021.

1.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M: 02 (Hai) năm tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*” và 09 (Chín) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu M cho Ủy ban nhân dân xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa trên bề mặt có chữ Việt Tiệp, đã qua sử dụng; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 70 cm. Trong đó lưỡi dao dài 50 cm, cán dao dài 20 cm quấn dây màu xanh; 02 dao tự chế bằng kim loại dài 70 cm. Trong đó lưỡi dao dài 40 cm, cán dao dài 30 cm; 01 dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 70 cm. Trong đó lưỡi dao dài 54 cm, cán dao dài 16 cm quấn dây màu đen; 14 bộ lắc bầu cua; 01 bộ cờ cá ngựa; 03 bộ bài tây loại 52 lá, chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone xs max, màu trắng, đã qua sử dụng.

(Chi cục Thi hành án dân sự quận BT đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK22/12TAM ngày 19/10/2021).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đào Ngọc N, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Hữu M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PV06- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án – Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thanh Phương